

Bản án số: 196/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 10 - 2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Nhựt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Phụng và bà Nguyễn Thị Kim Chung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đặng Thị Hồng T, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Lê T1, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” ngày 20/5/2024, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng T thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Lê T1 tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam vào năm 2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do chồng không lo làm ăn, sống phụ thuộc vào ba mẹ, thường xuyên quậy phá, ghen tuông vô cớ, đánh đập, xúc phạm chị nhiều

lần. Chị đã từng gửi đơn xin ly hôn một lần nhưng vì anh T1 hứa sẽ thay đổi nên chị đã rút đơn khởi kiện để anh T1 có cơ hội sửa sai. Tuy nhiên anh T1 vẫn tính nào tật nấy không thay đổi. Chị đã đưa con về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 7 năm 2023 đến nay. Nay, chị cảm thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T1 được nữa nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Lê Trinh .

- Về con chung: trong quá trình chung sống vợ chồng chị đã có với nhau 02 người con chung là Nguyễn Anh D, sinh ngày 05/6/2014 và Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 30/10/2020. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của anh Nguyễn Lê T1 ngày 09/7/2024 thể hiện: Về quan hệ hôn nhân: anh và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn và năm 2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị T đã về nhà cha mẹ ruột để sinh sống khoảng một năm nay. Hiện nay, chị T có yêu cầu ly hôn anh không thống nhất ly hôn vì xét thấy các con còn nhỏ, cha mẹ ly hôn sẽ ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường của các con. Nếu ly hôn anh đồng ý giao hai người con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về chia tài sản khi ly hôn: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Lê Trinh .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị Hồng T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Khi khởi kiện chị T xác định bị đơn anh Nguyễn Lê T1 có nơi cư trú tại địa chỉ tại: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Tòa án xác định đây là quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Căn cứ vào

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 thì thấy các bên đã xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam vào năm 2013. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của các đương sự trong vụ án và kết quả xác minh thể hiện trong quá trình chung sống với nhau giữa chị T và anh T1 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị T đã một lần nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc đã ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 241/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2023 nhưng sau đó vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên chị T tiếp tục nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn và đã không còn sống chung với anh T1 từ tháng 7 năm 2023 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn với anh T1.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị T và anh T1 có 02 người con chung là Nguyễn Anh D, sinh ngày 05/6/2014 và Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 30/10/2020. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và anh T1 cũng thống nhất giao 02 người con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, HĐXX công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con, giao 02 người con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 có nguyện vọng được cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản khi ly hôn: Các bên đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều

51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Hồng T về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” với bị đơn anh Nguyễn Lê Trinh .

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Lê Trinh .

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn như sau: Giao 02 cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 05/6/2014 và Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 30/10/2020 cho chị Đặng Thị Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Lê T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng nhưng được trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016749, lập ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đại Lộc;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc;
- CCTHA huyện Đại Lộc;
- Lưu hồ sơ + án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tấn Nhựt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

